

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228 /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Công H, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà D, đường G, phường H, thành phố G, tỉnh Bắc Gyeongsang, Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1997;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà C, đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Bắc Gyeongsang, Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Công C, sinh năm 1965;

Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền (có chứng thực của Đ tại Đại Hàn D), nguyên đơn anh Phan Công H trình bày:

Anh và chị Trần Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 02 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Trước đó, anh đã sang Hàn Quốc làm việc từ tháng 9/2015 và đến tháng 10/2018, chị H1 cũng sang Hàn Quốc. Từ đó, vợ chồng cùng sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Đến khoảng tháng 7/2022 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, không còn hòa hợp. Mặc dù, anh đã cố gắng để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phan Công Uy V, sinh ngày 23/7/2020. Hiện con chung đang ở với ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 (cha mẹ của anh). Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị H1 đang ở nước ngoài nên anh đồng ý để ông C và bà H2 tiếp tục chăm sóc con chung đến khi chị H1 về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Công H hiện đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho chị Lê Thị D, địa chỉ cư trú: Số B P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền (có chứng thực của Đ tại Đại Hàn D), bị đơn chị Trần Thị H1 trình bày:

Chị đã biết anh Phan Công H nộp đơn khởi kiện ly hôn chị tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ vào ngày

02 tháng 02 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Trước đó, anh H đã sang Hàn Quốc làm việc từ tháng 9/2015 và đến tháng 10/2018, chị cũng sang Hàn Quốc. Từ đó, vợ chồng cùng sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Đến khoảng tháng 7/2022 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, không còn hòa hợp. Mặc dù chị đã cố gắng để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phan Công Uy V, sinh ngày 23/7/2020. Hiện con chung đang ở với ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 (cha mẹ anh H) Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị và anh H đều đang sinh sống và làm việc tại hàn Q nên chị nhờ ông C và bà H2 thay mặt chị chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Công Uy V cho đến khi chị về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị H1 hiện đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Việt D1, địa chỉ cư trú: Số B P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nộp bản tự khai, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 trình bày:

Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 kết hôn với nhau vào năm 2018 và có 01 con chung là cháu Phan Công Uy V sinh ngày 23/7/2020. Anh H đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2015, sau khi kết hôn với chị H1 thì đến năm 2018, chị H1 cũng sang Hàn Quốc cùng chồng. Cháu V được sinh ra ở Hàn Quốc, đến tháng 8/2021, anh H và chị H1 đưa cháu về gửi ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện tại anh H và chị H1 ly hôn, thỏa thuận giao con chung là cháu V cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông bà không có ý kiến gì. Do chị H1 và anh H đang lao động tại Hàn Quốc nên tiếp tục nhờ ông bà chăm sóc cháu V trong thời gian chị H1 chưa về Việt Nam thì ông bà đồng ý. Trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, ông bà không yêu cầu anh H và chị H1 phải trả công chăm sóc cháu. Đồng thời, ông bà đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Công H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H1. Hiện nay, anh H và chị H1 đang cư trú tại nước Hàn Quốc (Đại Hàn D). Tuy nhiên trước xuất cảnh, anh H và chị H1 đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh H ủy quyền cho chị Lê Thị D, địa chỉ cư trú: Số B P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, tài liệu (có chứng thực của Đ tại Đại Hàn D) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và anh H đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị H1 ủy quyền cho anh Nguyễn Viết D1, địa chỉ cư trú: Số B P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nộp bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, tài liệu (có chứng thực của Đ tại Đại Hàn D) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và chị H1 đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã trình bày ý kiến tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và ông bà đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 02 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Trước đó, anh H đã sang nước Hàn Quốc làm việc từ tháng 9/2015 và đến tháng 10/2018, chị H1 cũng sang nước Hàn Quốc. Từ đó vợ chồng cùng sinh sống và làm việc

tại nước Hàn Quốc. Đến tháng 7/2022 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, không còn hòa hợp. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại, Anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phan Công H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 có 01 con chung. Nay ly hôn, anh H và chị H1 thỏa thuận: Chị Trần Thị H1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Công Uy V, sinh ngày 23/7/2020 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị H1 đang ở nước ngoài nên ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 (bố mẹ của anh H) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Công Uy V cho đến khi chị H1 về Việt Nam với cháu V.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Trần Thị H1, ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Phan Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 40; Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Công H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 có 01 con chung;

Giao cho chị Trần Thị H1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Công Uy V, sinh ngày 23/7/2020 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị H1 đang ở nước ngoài nên ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 (bố mẹ của anh H) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Công Uy V cho đến khi chị H1 về Việt Nam với cháu V.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Trần Thị H1, ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phan Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Công H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004319 ngày 24/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phan Công H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Công H và chị Trần Thị H1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Phan Công C và bà Hoàng Thị H2 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Lợi, Diễn Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh